

Số: 20 /2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư” ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư” ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư” ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quyền của giáo sư và phó giáo sư

1. Được hưởng các quyền của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; được ưu tiên trong việc giao đề tài, dự án khoa học - công nghệ, xây dựng các chương trình, đề án phục vụ công tác quản lý và các điều kiện cần thiết khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đối với nhà giáo thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đại học công lập:

a) Nhà giáo được bổ nhiệm chức danh giáo sư thì được bổ nhiệm vào ngạch giáo sư - giảng viên cao cấp (mã ngạch 15.109) và được xếp vào bậc lương có hệ số cao hơn một bậc so với hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất hệ số lương đang hưởng; trường hợp đã hưởng lương ở ngạch giáo sư - giảng viên cao cấp được xếp lên một bậc lương liền kề.

b) Nhà giáo được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư thì được bổ nhiệm vào ngạch phó giáo sư - giảng viên chính (mã ngạch 15.110) và được xếp vào bậc lương có hệ số cao hơn một bậc so với hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất hệ số lương đang hưởng; trường hợp đã hưởng lương ở ngạch phó giáo sư - giảng viên chính được xếp lên một bậc lương liền kề.

c) Nhà giáo đã hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đã hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch được bổ nhiệm thì được tính thêm 5% phụ cấp thâm niên vượt khung.

d) Thời gian nâng bậc lương lần sau đối với nhà giáo đã hưởng lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch được bổ nhiệm tính từ khi có quyết định nâng bậc lương hoặc nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất trước khi được bổ nhiệm và xếp lương mới. Thời gian nâng bậc lương lần sau đối với nhà giáo được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch mới tính từ khi có quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch mới.

đ) Việc bổ nhiệm và xếp lương theo quy định tại điểm a, b, c và d của khoản này được thực hiện theo phân cấp hiện hành của Nhà nước. Đối với nhà giáo đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2009, 2010 và 2011 thì được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch giáo sư - giảng viên cao cấp, phó giáo sư - giảng viên chính kể từ khi quyết định này có hiệu lực.

3. Các cơ sở không phải cơ sở giáo dục đại học công lập thì vận dụng các quy định tại khoản 2 Điều này để thực hiện chế độ đãi ngộ phù hợp đối với nhà giáo được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.”

2. Sửa đổi điểm c, khoản 1 Điều 7 như sau:

“c. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước có con dấu hình quốc huy và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được cấp từ ngân sách Nhà nước thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 8 như sau:

“3. Có bằng tiến sĩ từ đủ 36 tháng trở lên kể từ ngày có quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở (sau đây gọi tắt là ngày hết hạn nộp hồ sơ).

Nếu đã có bằng tiến sĩ nhưng chưa đủ 36 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thì phải có số công trình khoa học quy đổi gấp hai lần tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có ít nhất 50% số công trình khoa học quy đổi từ các bài báo khoa học và 25% số công trình khoa học quy đổi được thực hiện trong ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

Đối với những người đang làm việc ở các cơ quan, tổ chức không phải là cơ sở giáo dục đại học, có tham gia giảng dạy từ trình độ đại học trở lên tại cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam thì phải có công trình khoa học, công nghệ đặc biệt xuất sắc đã được công bố và đánh giá cao; được tặng giải thưởng lớn ở trong nước hoặc ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là có thành tích khoa học, công nghệ đặc biệt xuất sắc).

5. Có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo dưới dạng một công trình khoa học tổng quan trình bày ý tưởng khoa học, hướng nghiên cứu chính, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và đào tạo của tác giả từ sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ đối với người đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư hoặc từ sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư đối với người đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư.

6. Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và giao tiếp được bằng tiếng Anh.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“2. Đã có ít nhất 6 năm, trong đó 3 năm cuối liên tục, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ làm nhiệm vụ giảng dạy từ trình độ đại học trở lên đủ số giờ chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với nhà giáo đã có trên 10 năm làm nhiệm vụ giảng dạy liên tục từ trình độ đại học trở lên ở cơ sở giáo dục đại học tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, nếu trong ba năm cuối có thời gian đi thực tập nâng cao trình độ hoặc tu nghiệp không quá 12 tháng thì thời gian đi thực tập này không tính là thời gian gián đoạn của ba năm cuối.

Nhà giáo chưa đủ sáu năm làm nhiệm vụ giảng dạy từ trình độ đại học trở lên thì phải có số điểm công trình khoa học quy đổi ít nhất gấp hai lần tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 8 của Quy định này và ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đang giảng dạy từ trình độ từ đại học trở lên đủ số giờ chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà giáo có bằng tiến sĩ khoa học hoặc bằng tiến sĩ chưa đủ 36 tháng như quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quyết định này thì phải có ít nhất một năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đang trực tiếp giảng dạy từ trình độ đại học trở lên đủ số giờ chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hướng dẫn chính ít nhất hai học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc hướng dẫn (chính hoặc phụ) một nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đối với các ngành, chuyên ngành thuộc khối ngành Nghệ thuật chưa đào tạo trình độ thạc sĩ thì tiêu chuẩn này có thể được xem xét và thay thế bằng các công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng lớn ở trong nước hoặc nước ngoài của cá nhân, hoặc có sinh viên do nhà giáo trực tiếp hướng dẫn chính được giải thưởng cao ở trong và ngoài nước về thành tích nghiên cứu và học tập.

5. Đối với những trường hợp đặc biệt, những người có đóng góp nổi trội, xuất sắc cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới, tạo nên sự đột phá trong lĩnh vực khoa học có thể xét đặc cách các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“3. Hướng dẫn chính ít nhất hai nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đối với các ngành, chuyên ngành thuộc khối ngành Nghệ thuật chưa đào tạo trình độ tiến sĩ thì tiêu chuẩn này có thể được xem xét và thay thế bằng các công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng lớn ở trong nước hoặc nước ngoài của cá nhân, hoặc có sinh viên do nhà giáo trực tiếp hướng dẫn chính được giải thưởng cao ở trong và ngoài nước về thành tích nghiên cứu và học tập.

6. Đối với những trường hợp đặc biệt, những người có đóng góp nổi trội, xuất sắc cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới, tạo nên sự đột phá trong lĩnh vực khoa học có thể xét đặc cách các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định.”

6. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Đăng ký và nộp hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư

Nhà giáo thuộc biên chế của các cơ sở giáo dục đại học, nơi có Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở, đăng ký và nộp hồ sơ tại Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở đó. Nhà giáo thuộc các đơn vị, nơi không có Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở, thì đăng ký tại Văn phòng Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước.”

7. Bỏ khoản 3 và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở tổng hợp kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, lấy xác nhận của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học nơi có Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở, gửi kết quả xét và toàn bộ hồ sơ của các ứng viên lên Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước đồng thời thông báo đến cơ quan chủ quản có thẩm quyền quản lý nhà giáo.”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo trình tự như ở Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 13, sau đó báo cáo kết quả xét và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước.”

9. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Đối tượng được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Đối tượng được bổ nhiệm chức danh giáo sư:

a) Những người đã được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư;

b) Nhà giáo đã được bổ nhiệm làm giáo sư tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đang tham gia giảng dạy từ trình độ đại học trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

2. Đối tượng được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư:

a) Những người đã được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

b) Nhà giáo đã được bổ nhiệm làm giáo sư hoặc phó giáo sư tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đang tham gia giảng dạy từ trình độ đại học trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.”

10. Bỏ khoản 5 và sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 17 như sau:

“3. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ vào nhu cầu bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, đề nghị của khoa, bộ môn và ý kiến của Hội đồng khoa học của cơ sở giáo dục đại học, ra quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư cho các nhà giáo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, sau đó báo cáo lên Thủ trưởng cơ quan chủ quản cơ sở đào tạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm. Định kỳ 3 năm một lần, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học tiến hành rà soát, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của các giáo sư, phó giáo sư để xem xét việc giao nhiệm vụ tiếp theo.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước thẩm định và quyết nghị bằng lấy phiếu kín từng trường hợp bị hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc bị tước bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư. Nghị quyết có giá trị thực hiện nếu có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước tán thành.”

12. Bỏ khoản 4, khoản 5 và sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:

“3. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ ý kiến của Hội đồng khoa học của cơ sở giáo dục đại học ra quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động với người đã có quyết định miễn nhiệm, báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản có thẩm quyền quản lý nhà giáo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). 290

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân
Nguyễn Thiện Nhân